

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PLEIKU  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/DSST

Ngày: 17/8/2020.

*“Tranh chấp đòi lại tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU - TỈNH GIA LAI**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngà;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Toàn;
2. Bà Nguyễn Thị Phi Khanh.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

*Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thắng Trinh.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2020/TLST-DS ngày 04/5/2020 về việc *“Tranh chấp đòi lại tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2020/QĐST-DS ngày 04/8/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thanh S (viết tắt Công ty TNHH); Địa chỉ: 71/3 đường H, phường D, thành phố P, tỉnh GL. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh S - Giám đốc công ty. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành T – Trưởng phòng kinh doanh Công ty TNHH Thanh S - Địa chỉ: 42C đường H, thành phố P, tỉnh GL, (Theo giấy ủy quyền ngày 06/5/2020).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Chí Q và bà Đặng Thị Tuyết N. Địa chỉ: 62 đường Đ, thôn 1, xã Tân S, thành phố P, tỉnh GL

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt. Bị đơn vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thành T trình bày:***

Ngày 20/6/2007 bà Đặng Thị Tuyết N và ông Nguyễn Chí Q có ký hợp mua xe ô tô với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thanh S (viết tắt Công ty TNHH), với hình thức trả chậm trong vòng một năm, cụ thể về chiếc xe mà bên Công ty đã bán cho bà N và ông Q có đặc điểm như sau: Loại xe Vinaxuki; biển số 81L - 1047, Giấy tờ xe đứng tên Công ty TNHH Thanh S. Tổng giá trị chiếc xe khi bán cho bà N và ông Q là 164.500.000đồng. Bà N đưa trước 60.000.000đồng, sau đó trả thêm 4.500.000đồng; như vậy tổng số tiền bà N, ông Q đã đưa cho bên Công ty là 64.500.000đồng; số còn

lại 100.000.000 đồng trả chậm trong vòng 1 năm, lãi suất 1,2%/tháng, như vậy hàng tháng bà N, ông Q phải thanh toán cho bên Công ty số tiền 8.333.000đồng/tháng + lãi suất 1,2%/tháng. Theo thỏa thuận sau khi thanh toán xong số tiền thì bên Công ty sẽ chuyển giao giấy tờ xe ô tô sang tên cho bà N, ông Q. Tuy nhiên đến nay bà N, ông Q còn nợ lại số tiền 30.000.000 đồng, Công ty cũng đã rất nhiều lần đến gặp trực tiếp để đòi nợ số tiền còn lại, nhưng bà N cứ hẹn nhưng không chịu thanh toán trả cho bên Công ty vì vậy thời gian mới kéo dài đến tại thời điểm bây giờ. Nay Công ty khởi kiện đòi lại tài sản, đề nghị Tòa án buộc bà N, ông Q trả cho bên Công ty số tiền 30.000.000đồng.

Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, tôi giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bà Đặng Thị Tuyết N và ông Nguyễn Chí Q phải trả số tiền 30.000.000 đồng mua xe ô tô còn lại chưa thanh toán (đây là số tiền gốc còn nợ lại), nguyên đơn không yêu cầu bà N, ông Q phải trả lãi suất.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn bà Đặng Thị Tuyết N và ông Nguyễn Chí Q, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh theo địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp, thì xác định bà Đặng Thị Tuyết N và ông Nguyễn Chí Q có hộ khẩu thường trú tại 62 đường Đ, thôn 1, xã Tân S, thành phố P, tỉnh GL và cùng ở chung với con trai là Nguyễn Chí Bảo, con dâu là Võ Thị Thu Hà; tất cả đều cư trú ổn định tại địa chỉ này. Khi Tòa án đến địa chỉ này để tổng đạt tất cả các văn bản tố tụng cho bà Đặng Thị Tuyết N và ông Nguyễn Chí Q đúng theo trình tự giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bà N và ông Q cũng đã nhận được hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc, nên không có lời khai trình bày tại hồ sơ vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai:

-Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

-Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là Hợp đồng mua bán xe ô tô vào ngày 20/6/2007, tại hợp đồng có ghi bên mua xe ô tô là bà Đặng Thị Tuyết N và người ký trong hợp đồng và chịu trách nhiệm trả nợ cũng chỉ có chữ ký của bà Đặng Thị Tuyết N, ngoài ra bên Công ty không cung cấp thêm chứng cứ nào khác để chứng minh bà N và ông Q có quan hệ như thế nào để buộc liên đới về nghĩa vụ trả nợ; vì vậy đề nghị Tòa án chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Đặng Thị Tuyết N phải trả cho Công ty số tiền còn nợ chưa thanh toán là 30.000.000đồng. Bị đơn bà Đặng Thị Tuyết N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] Về tố tụng, quyền khởi kiện, thời hiệu và thẩm quyền giải quyết:

Đơn khởi kiện của nguyên đơn làm đúng theo qui định về hình thức và nội dung tranh chấp, bị đơn bà Đặng Thị Tuyết N và ông Nguyễn Chí Q có nơi cư trú tại thành phố Pleiku, nên thẩm quyền thuộc Tòa án nhân dân thành phố Pleiku thụ lý giải quyết

và xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp đòi lại tài sản*” là đúng theo qui định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nội dung khởi kiện:

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là: Hợp đồng mua bán ô tô, ngày 20/6/2007, với nội dung: Tổng giá trị chiếc xe ô tô khi bán cho bà N là 164.500.000đồng. Bà N đưa trước 60.000.000đồng, sau đó trả thêm 4.500.000đồng; như vậy tổng số tiền bà N đã đưa cho bên Công ty là 64.500.000đồng; số còn lại 100.000.000 đồng trả chậm trong vòng 1 năm, lãi suất 1,2%/tháng, như vậy hàng tháng bà N phải thanh toán cho bên Công ty số tiền 8.333.000đồng/tháng + lãi suất 1,2%/tháng (bản gốc, bút lục số: 28); đã quá thời hạn như đã thỏa thuận tại hợp đồng, bà N không thanh toán đủ; nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn phải thanh toán số tiền mua xe ô tô theo hợp đồng còn nợ lại là: 30.000.000đồng. Xét giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp theo qui định, nên phát sinh hiệu lực.

Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn đề nghị buộc bà Đặng Thị Tuyết N và ông Nguyễn Chí Q phải trả số tiền mua xe ô tô nợ còn lại là 30.000.000 đồng tiền gốc, không yêu cầu về lãi suất. Tuy nhiên chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp là hợp đồng mua bán ô tô vào ngày 20/6/2007, có sự ký kết giữa bên bán là Công ty TNHH Thanh S, bên mua là bà Đặng Thị Tuyết N và cũng chỉ có một chữ ký của bà Đặng Thị Tuyết N ký xác nhận chịu trách nhiệm về nội dung của hợp đồng, không có chữ ký của ông Nguyễn Chí Q. Việc ký hợp đồng mua bán ô tô với bên Công ty là hình thức giao dịch về mua bán tài sản trên cơ sở thỏa thuận về thời gian trả chậm là sự độc lập của bà N với Công ty; bà Đặng Thị Tuyết N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận là vi phạm cam kết giữa hai bên, tại hợp đồng không thể hiện sự ràng buộc về nghĩa vụ trả nợ đối với ông Nguyễn Chí Q. Vì vậy việc nguyên đơn yêu cầu khởi kiện buộc ông Nguyễn Chí Q cùng là bị đơn với bà Đặng Thị Tuyết N trả số tiền 30.000.000đồng cho bên Công ty là không có căn cứ chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là bà Đặng Thị Tuyết N, buộc bị đơn là bà Đặng Thị Tuyết N phải trả cho nguyên đơn số tiền là: 30.000.000đồng (*Ba mươi triệu đồng*). Ông Nguyễn Chí Q không liên đới về trách nhiệm trả nợ đối với số tiền 30.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nên bị đơn bà Đặng Thị Tuyết N phải chịu  $(30.000.000\text{đồng} \times 5\%) = 1.500.000\text{đồng}$  (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; và các Điều 91, 93, 94, 95, 96, 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (*Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*).

- Áp dụng các Điều 428 và Điều 438 Bộ luật dân sự 2005;

[1]. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2]. Buộc bị đơn bà Đặng Thị Tuyết N phải trả cho nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thanh S số tiền: 30.000.000 đồng (*bằng chữ: Ba mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả (theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015).

**[3] Về án phí:**

Buộc bị đơn bà Đặng Thị Tuyết N phải nộp: 1.500.000đồng (*Một triệu, năm trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho nguyên đơn số tiền 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng, lệ phí Tòa án số 0004932 ngày 04/5/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

**[4] Về quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn bà Đặng Thị Tuyết N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP.Pleiku;
- Chi cục THADS TP.Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Ngà**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**